TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST

Ngày: 16-01-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 363/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tôn Thọ S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số E, ấp E, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số C, ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2023), vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số A, ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy P trình bày:

Ông Tôn Thọ S có cho ông Đỗ Hữu T vay 03 lần với tổng số tiền 135.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng vay tiền, cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/10/2021, ông S cho ông T vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất vay 3%/tháng.

Lần 2: Ngày 01/11/2021, ông S cho ông T vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất vay 3%/tháng.

Lần 3: Ngày 17/3/2022, ông S cho ông T vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất vay 3%/tháng.

Quá trình vay ông T không thanh toán tiền vốn vay và tiền lãi cho ông S. Nay đã quá hạn thanh toán nợ, nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 135.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất quá hạn từ ngày quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm, như sau:

Đối với khoản vay lần 1: Tạm tính từ ngày 11/01/2022 đến ngày 08/12/2023 là 23 tháng: 100.000.000 đồng x 10%/ năm x 23 tháng = 19.167.000 đồng.

Đối với khoản vay lần 2: Tạm tính từ ngày 02/02/2022 đến ngày 08/12/2023 là 22 tháng: 25.000.000 đồng x 10%/ năm x 23 tháng = 4.583.000 đồng.

Đối với khoản vay lần 3: Tạm tính từ ngày 16/8/2022 đến ngày 08/12/2023 là 22 tháng: 10.000.000 đồng x 10%/ năm x 17 tháng = 1.417.000 đồng.

Tổng tiền lãi quá hạn mà ông T phải trả tính đến ngày 08/12/2023 là 25.167.000 đồng. Tại bản tự khai đề ngày 16/01/2024, người đại diện theo ủy quyền của ông S yêu cầu ông T trả tiền lãi quá hạn tính từ ngày 08/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/01/2024) với số tiền lãi là 1.124.000 đồng.

Ông Đỗ Hữu T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Tôn Thọ S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đỗ Hữu T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông T, bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà P có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do nên Hội

đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà P.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông S yêu cầu ông T thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 135.000.000 đồng và 26.291.000 đồng tiền lãi quá hạn.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được 02 hợp đồng mượn tiền đề ngày 01/11/2021 và ngày 10/10/2021 có nội dung: Bên cho mượn tiền (Bên A) tên Tôn Thọ S và B mượn tiền (Bên B) tên Đỗ Hữu T, có chữ ký tên và chữ viết họ tên của bên A và bên B.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông T tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông T đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông T đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào giấy mượn tiền ông S cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông S có cho ông T vay nhiều lần với tổng số tiền là 135.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, tại giấy vay tiền không có thỏa thuận lãi suất nên xác định đây là hợp đồng vay không có lãi và có kỳ hạn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 135.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi quá hạn: Giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn đến hạn nhưng bị đơn không thanh toán và đây là hợp đồng vay không có lãi và có kỳ hạn nên nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S buộc ông T trả số tiền lãi quá hạn là 26.291.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (161.291.000 đồng x 5% = 8.064.550 đồng). Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Tôn Thọ S đối với ông Đỗ Hữu T.

Buộc ông Đỗ Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Tôn Thọ S số tiền 161.291.000 (một trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn) đồng, trong đó số tiền vốn vay là 135.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 26.291.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Đỗ Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.064.550 (tám triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Tôn Thọ S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.780.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006557 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy